

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN LŨ
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26 /2019/HSST

Ngày: 20/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LŨ - HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Văn Ké

2. Ông Lương Đình Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Lữ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã L, Tòa án nhân dân huyện T mở phiên tòa xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Lương Văn C, sinh năm 1986; HKTT: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Lương Văn T và bà Lương Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 02/5/2019 đến ngày 08/5/2019 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên, “*có mặt tại phiên tòa*”.

****Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Anh Phạm Văn K, sinh năm 1983 “*vắng mặt*”.

Địa chỉ: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên

****Người làm chứng***

-Anh Bùi Xuân Hòa, sinh năm 1990 “*vắng mặt*”.

-Anh Lương Văn T, sinh năm 1987 “*vắng mặt*”.

-Anh Phạm Văn B, sinh năm 1983 “*vắng mặt*”.

Địa chỉ địa chỉ: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 02/5/2019, tại nghĩa trang thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện T phối hợp cùng Công an xã T bắt quả tang Lương Văn C có hành vi tàng trữ trong lòng bàn tay trái của C 01 gói giấy màu vàng, bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột, được niêm phong ký hiệu M1. C khai nhận là Heroine, mua của Phạm Văn K (Đài) để sử dụng. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn quản lý của C số tiền 90.000đ; 01 xi lanh kim tiêm và 01 ống novocain 3% còn nguyên vện.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lương Văn C, kết quả không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại cơ quan điều tra, C khai nhận: Bản thân là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2008 cho đến nay. Khoảng 17 giờ ngày 02/5/2019, C đi bộ một mình ra khu vực ngã tư thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến nơi, C gặp K, C hỏi K: *Anh có biết chỗ nào có bán ma túy không*”. K trả lời *“Có, đưa tiền đây để tao đi lấy cho”*. C đồng ý lấy 400.000đ đưa cho K, K cầm tiền rồi điều khiển xe máy Wave, màu xanh (C không nhớ biển số xe) đi về phía Ngã tư B, xã T. C đứng ở khu vực Ngã tư thôn T đợi khoảng 15 phút sau thì K quay lại đưa cho C 01 gói giấy màu vàng (*C xác định là gói Heroin*). C cầm gói ma túy rồi đi tìm chỗ để sử dụng, còn K đi đâu không biết. Trên đường đi, C vào hiệu thuốc ven đường mua 01 xi lanh kim tiêm và 01 ống novocain để sử dụng ma túy. C cất xi lanh và ống novocain ở túi áo ngực bên phải áo C đang mặc. Khi đi đến nghĩa trang thôn T, xã T, huyện T thì bị lực lượng Công an huyện T phát hiện bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 297/PC09 ngày 11/5/2019 của phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi M1, thu của Lương Văn C, có khối lượng là 0,379g là ma túy loại Heroin.

Ngày 03/5/2019, Cơ quan CSĐT- Công an huyện T tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn K (Đài). Quá trình khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Tại Cơ quan điều tra, K khai bản thân nghiện ma túy từ năm 2010, K có biết Lương Văn C là người nghiện chất ma túy ở cùng thôn nhưng không có họ hàng gì. Ngày 02/5/2019, K không gặp C và không bán ma túy cho C.

Đối với Phạm Văn K, tài liệu điều tra đến nay không có căn cứ để xử lý đối với K về hành vi Tàng trữ hay Mua bán trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra tách nội dung này để tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Lương Văn C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 26/CT-VKSHTL ngày 24/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Lương Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội và tranh luận: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lương Văn C phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a,c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mẫu vật Hn lại sau giám định số 297/PC09 ngày 11/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, 01 xi lanh kim tiêm và 01 ống novocain 3% còn nguyên vẹn; trả lại bị cáo số tiền 90.000đ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lương Văn C tự bào chữa: Nhất trí với cáo trạng truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T xác định bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ

vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 02/5/2019; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Biên bản khám xét; Kết luận giám định số 297/PC09 ngày 11/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và lời khai của người làm chứng. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện T có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ ngày 02/5/2019, tại nghĩa trang thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Hưng Yên, Lương Văn C có hành vi tàng trữ trái phép 0,397g ma túy loại Heroin, mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện T bắt quả tang thu giữ vật chứng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, làm gia tăng tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy, việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện thể hiện sự coi thường kỷ cương, pháp luật của Nhà nước.

[4]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích và nhận định như trên, Hội đồng xét xử xét thấy phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội, có ý thức tuân thủ, tôn trọng pháp luật, đáp ứng nhu cầu phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa là phù hợp.

[5]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Theo các tài liệu, chứng cứ

và lời khai của bị cáo tài phiên tòa cho thấy bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập thấp, không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với Phạm Văn K (Đ), tài liệu điều tra đến nay không có căn cứ để xử lý đối với K về hành vi Tàng trữ hay Mua bán trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra tách nội dung này để tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

[6]. Về xử lý vật chứng: 0,330g Heroine trong phong bì niêm phong mẫu vật Hn lại sau giám định số 297/PC09 ngày 11/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 xi lanh kim tiêm và 01 ống novocain 3% là những vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 90.000đ là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Luận tội và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác cần giải quyết trong vụ án là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 45, 46, 136, 260, 268, 269, 299, 326, 327, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lương Văn C phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Xử phạt bị cáo Lương Văn C 01 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 02/5/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mẫu vật Hn lại sau giám định số 297/PC09 ngày 11/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, 01 xi lanh kim tiêm còn nguyên vẹn và 01 ống novocain 3% còn nguyên vẹn.

Trả lại bị cáo Lương Văn C số tiền 90.000đ.

(Tình trạng, số lượng vật chứng theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 05/6/2019; phiếu nhập kho ngày 05/8/2019 giữa cơ quan Công an huyện T và Kho bạc, Chi cục thi hành án dân sự huyện T).

Về án phí: Bị cáo Lương Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Án xử công khai có mặt bị cáo; vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Báo cho bị cáo biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- CA huyện T;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh Hưng Yên;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ THA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương